



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06CK (Cơ khí Nông Lâm)
Môn Học Thực tập gia công III (907132-02)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06118001	TRẦN VŨ ANH	27/12/86					
2	06118020	LƯƠNG QUỐC ẮN	26/12/87					
3	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI DƯƠNG	01/01/88					
4	05118003	NGUYỄN VĂN GIANG	20/02/87					
5	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	12/08/83					
6	05118005	PHẠM MINH HẢI	09/09/86					
7	05118045	TRẦN ĐỨC HIẾU	02/10/86					
8	06118008	LÊ TẤN KHƯƠNG	10/02/88					
9	05118032	HUỲNH DUY KIẾT	01/06/87					
10	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	09/11/87					
11	06118012	HUỲNH QUANG PHÚC	28/10/87					
12	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	03/02/87					
13	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	15/04/88					
14	05118062	PHAN QUÝ TÂN	24/05/87					
15	06118018	TRẦN MINH TRIỆU	04/03/88					
16	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	22/05/86					
17	06146065	QUA ĐÌNH XEM	15/09/85					
18	05118027	CHU THANH XUYỀN	25/09/84					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06CK (Cơ khí Nông Lâm)
Môn Học Máy sau thu hoạch M (907236-01)
CBGD Nguyễn Hay (429)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06118001	TRẦN VŨ ANH	27/12/86					
2	06118020	LƯƠNG QUỐC ẮN	26/12/87					
3	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI DƯƠNG	01/01/88					
4	05118003	NGUYỄN VĂN GIANG	20/02/87					
5	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	12/08/83					
6	05118005	PHẠM MINH HẢI	09/09/86					
7	05118045	TRẦN ĐỨC HIẾU	02/10/86					
8	06118008	LÊ TẤN KHƯƠNG	10/02/88					
9	05118032	HUỲNH DUY KIẾT	01/06/87					
10	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	09/11/87					
11	06118012	HUỲNH QUANG PHÚC	28/10/87					
12	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	03/02/87					
13	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	15/04/88					
14	05118062	PHAN QUÝ TÂN	24/05/87					
15	06118018	TRẦN MINH TRIỆU	04/03/88					
16	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	22/05/86					
17	06146065	QUA ĐÌNH XEM	15/09/85					
18	05118027	CHU THANH XUYỀN	25/09/84					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06CK (Cơ khí Nông Lâm)
Môn Học Máy gieo trồng (907302-01)
CBGD Trần Văn Khanh (069)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06118001	TRẦN VŨ ANH	27/12/86					
2	06118020	LƯƠNG QUỐC ẮN	26/12/87					
3	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI DƯƠNG	01/01/88					
4	05118003	NGUYỄN VĂN GIANG	20/02/87					
5	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	12/08/83					
6	05118005	PHẠM MINH HẢI	09/09/86					
7	05118045	TRẦN ĐỨC HIẾU	02/10/86					
8	06118008	LÊ TẤN KHƯƠNG	10/02/88					
9	05118032	HUỖNH DUY KIẾT	01/06/87					
10	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	09/11/87					
11	06118012	HUỖNH QUANG PHÚC	28/10/87					
12	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	03/02/87					
13	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	15/04/88					
14	05118062	PHAN QUÝ TÂN	24/05/87					
15	06118018	TRẦN MINH TRIỆU	04/03/88					
16	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	22/05/86					
17	06146065	QUA ĐÌNH XEM	15/09/85					
18	05118027	CHU THANH XUYỀN	25/09/84					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06CK (Cơ khí Nông Lâm)
Môn Học Máy thu hoạch (907304-01)
CBGD Đặng Hữu Dũng (315)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06118001	TRẦN VŨ ANH	27/12/86					
2	06118020	LƯƠNG QUỐC ẮN	26/12/87					
3	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI DƯƠNG	01/01/88					
4	05118003	NGUYỄN VĂN GIANG	20/02/87					
5	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	12/08/83					
6	05118005	PHẠM MINH HẢI	09/09/86					
7	05118045	TRẦN ĐỨC HIẾU	02/10/86					
8	06118008	LÊ TẤN KHƯƠNG	10/02/88					
9	05118032	HUỲNH DUY KIẾT	01/06/87					
10	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	09/11/87					
11	06118012	HUỲNH QUANG PHÚC	28/10/87					
12	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	03/02/87					
13	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	15/04/88					
14	05118062	PHAN QUÝ TÂN	24/05/87					
15	06118018	TRẦN MINH TRIỆU	04/03/88					
16	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	22/05/86					
17	06146065	QUA ĐÌNH XEM	15/09/85					
18	05118027	CHU THANH XUYỀN	25/09/84					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06CK (Cơ khí Nông Lâm)
Môn Học Ô tô máy kéo II (907306-01)
CBGD Võ Văn Thưa (317)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06118001	TRẦN VŨ ANH	27/12/86					
2	06118020	LƯƠNG QUỐC ẮN	26/12/87					
3	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI DƯƠNG	01/01/88					
4	05118003	NGUYỄN VĂN GIANG	20/02/87					
5	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	12/08/83					
6	05118005	PHẠM MINH HẢI	09/09/86					
7	05118045	TRẦN ĐỨC HIẾU	02/10/86					
8	06118008	LÊ TẤN KHƯƠNG	10/02/88					
9	05118032	HUỲNH DUY KIẾT	01/06/87					
10	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	09/11/87					
11	06118012	HUỲNH QUANG PHÚC	28/10/87					
12	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	03/02/87					
13	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	15/04/88					
14	05118062	PHAN QUÝ TÂN	24/05/87					
15	06118018	TRẦN MINH TRIỆU	04/03/88					
16	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	22/05/86					
17	06146065	QUA ĐÌNH XEM	15/09/85					
18	05118027	CHU THANH XUYỀN	25/09/84					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06CK (Cơ khí Nông Lâm)
Môn Học Sử dụng máy (907308-01)
CBGD Võ Văn Thưa (317)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06118001	TRẦN VŨ	ANH	27/12/86					
2	06118020	LƯƠNG QUỐC	ẤN	26/12/87					
3	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI	DƯƠNG	01/01/88					
4	05118003	NGUYỄN VĂN	GIANG	20/02/87					
5	05118043	HOÀNG VĂN	HẢI	12/08/83					
6	05118005	PHẠM MINH	HẢI	09/09/86					
7	05118045	TRẦN ĐỨC	HIẾU	02/10/86					
8	06118008	LÊ TẤN	KHƯƠNG	10/02/88					
9	05118032	HUỲNH DUY	KIỆT	01/06/87					
10	05118012	ĐỖ VĂN	NGỌC	09/11/87					
11	06118012	HUỲNH QUANG	PHÚC	28/10/87					
12	05118016	VÕ VĂN	PHƯƠNG	03/02/87					
13	06118014	NGUYỄN HỒNG	QUANG	15/04/88					
14	05118062	PHAN QUÝ	TÂN	24/05/87					
15	06118018	TRẦN MINH	TRIỆU	04/03/88					
16	05118071	VŨ VĂN	TUYỀN	22/05/86					
17	06146065	QUA ĐÌNH	XEM	15/09/85					
18	05118027	CHU THANH	XUYỀN	25/09/84					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06CK (Cơ khí Nông Lâm)
Môn Học: Bảo dưỡng kỹ thuật I (907315-01)
CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06118001	TRẦN VŨ ANH	27/12/86					
2	06118020	LƯƠNG QUỐC ẮN	26/12/87					
3	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI DƯƠNG	01/01/88					
4	05118003	NGUYỄN VĂN GIANG	20/02/87					
5	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	12/08/83					
6	05118005	PHẠM MINH HẢI	09/09/86					
7	05118045	TRẦN ĐỨC HIẾU	02/10/86					
8	06118008	LÊ TẤN KHƯƠNG	10/02/88					
9	05118032	HUỲNH DUY KIẾT	01/06/87					
10	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	09/11/87					
11	06118012	HUỲNH QUANG PHÚC	28/10/87					
12	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	03/02/87					
13	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	15/04/88					
14	05118062	PHAN QUÝ TÂN	24/05/87					
15	06118018	TRẦN MINH TRIỆU	04/03/88					
16	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	22/05/86					
17	06146065	QUA ĐÌNH XEM	15/09/85					
18	05118027	CHU THANH XUYỀN	25/09/84					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06CK (Cơ khí Nông Lâm)
Môn Học Vận chuyển thủy (907318-01)
CBGD Võ Văn Thưa (317)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06118001	TRẦN VŨ ANH	27/12/86					
2	06118020	LƯƠNG QUỐC ẮN	26/12/87					
3	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI DƯƠNG	01/01/88					
4	05118003	NGUYỄN VĂN GIANG	20/02/87					
5	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	12/08/83					
6	05118005	PHẠM MINH HẢI	09/09/86					
7	05118045	TRẦN ĐỨC HIẾU	02/10/86					
8	06118008	LÊ TẤN KHƯƠNG	10/02/88					
9	05118032	HUỖNH DUY KIẾT	01/06/87					
10	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	09/11/87					
11	06118012	HUỖNH QUANG PHÚC	28/10/87					
12	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	03/02/87					
13	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	15/04/88					
14	05118062	PHAN QUÝ TÂN	24/05/87					
15	06118018	TRẦN MINH TRIỆU	04/03/88					
16	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	22/05/86					
17	06146065	QUA ĐÌNH XEM	15/09/85					
18	05118027	CHU THANH XUYỀN	25/09/84					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH06CK (Cơ khí Nông Lâm)
Môn Học Sửa chữa ô tô máy kéo (907326-01)
CBGD Bùi Công Hạnh (306)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06118001	TRẦN VŨ ANH	27/12/86					
2	06118020	LƯƠNG QUỐC ẮN	26/12/87					
3	06118004	NGUYỄN VĂN THÁI DƯƠNG	01/01/88					
4	05118003	NGUYỄN VĂN GIANG	20/02/87					
5	05118043	HOÀNG VĂN HẢI	12/08/83					
6	05118005	PHẠM MINH HẢI	09/09/86					
7	05118045	TRẦN ĐỨC HIẾU	02/10/86					
8	06118008	LÊ TẤN KHƯƠNG	10/02/88					
9	05118032	HUỲNH DUY KIẾT	01/06/87					
10	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	09/11/87					
11	06118012	HUỲNH QUANG PHÚC	28/10/87					
12	05118016	VÕ VĂN PHƯƠNG	03/02/87					
13	06118014	NGUYỄN HỒNG QUANG	15/04/88					
14	05118062	PHAN QUÝ TÂN	24/05/87					
15	06118018	TRẦN MINH TRIỆU	04/03/88					
16	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	22/05/86					
17	06146065	QUA ĐÌNH XEM	15/09/85					
18	05118027	CHU THANH XUYỀN	25/09/84					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009